|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Khoa học máy tính**

**1. Thông tin chung về học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.1. Mã học phần:*** | IT608017 |
| ***1.2. Tên học phần:*** | Quản trị Windows Server |
| ***1.3. Tên tiếng Anh:*** | Windows Server Administration |
| ***1.4. Số tín chỉ:*** | 3 TC (2LT, 1TH) |
| ***1.5. Phân bố thời gian*** |  |
| **-** Lý thuyết: | 30 tiết |
| - Thực hành: | 30 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| ***1.6. Quản lí, phụ trách học phần*** |  |
| - Khoa quản lí học phần: | Công nghệ thông tin |
| - Giảng viên phụ trách chính: | TS. Lương Khắc Định |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Nguyễn Văn Chính |
| ***1.7. Điều kiện tham gia học phần*** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Mạng máy tính |
| - Học phần học trước: |  |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu học phần**

***2.1. Mục tiêu chung***

Sau khi học xong học phần, sinh viên có kiến thức tổng quan về Hệ điều hành Windows Server, biết chia sẻ và cấp quyền truy cập tài nguyên dùng chung cho người dùng trong hệ thống mạng; triển khai, vận hành và quản trị được hệ thống mạng đối với mô hình mạng LAN vừa và nhỏ.

***2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)***

*2.2.1. Về kiến thức*

- CO1: Có kiến thức tổng quan về Hệ điều hành Windows Server và hiểu được cách quản lý quản lý các đối tượng trong domain;

- CO2: Có kiến thức về các dịch vụ hỗ trợ quản trị mạng trên nền tảng Windows Server; cơ chế chứng thực, bảo mật và phân quyền trên hệ thống mạng;

*2.2.2. Về kỹ năng*

- CO3: Có kỹ năng quản trị hệ thống mạng dựa trên nền tảng Windows Server;

- CO4: Có kỹ năng triển khai một số dịch vụ hỗ trợ công tác quản trị mạng, vận hành và bào trì hệ thống mạng và dịch vụ mạng;

*2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- CO5: Có ý thức rèn luyện kỹ năng làm việc cẩn thận, chuyên nghiệp và sáng tạo.

**3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)** | **Hỗ trợ cho**  **mục tiêu** |
| --- | --- | --- |
| CLO1 | Nắm vững các kiến thức tổng quan về hệ điều hành Windows Server, duy trì tài khoản nhóm và sắp xếp hệ thống hóa các tác vụ quản trị tài khoản người dùng và tài khoản nhóm | CO1, CO2 |
| CLO2 | Biết các dịch vụ hỗ trợ quản trị mạng trên nền tảng Windows Server | CO1, CO2 |
| CLO3 | Quản trị hệ thống mạng dựa trên nền tảng Windows Server | CO3 |
| CLO4 | Triển khai, vận hành và bảo trì hệ thống mạng và dịch vụ mạng | CO4 |
| CLO5 | Ý thức rèn luyện kỹ năng làm việc cẩn thận, chuyên nghiệp và sáng tạo | CO5 |

**4. Mối liên hệ giữa CĐR HP(CLO) với CĐR CTĐT (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

*I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu*

*R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…*

*M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu*

*A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO**

| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1 |  |  | I |  |  |  | I |  |  |  |  | I |
| CLO2 |  |  | I |  |  |  | I |  |  |  |  | I |
| CLO3 |  |  | R |  |  |  | R |  |  |  |  | I |
| CLO4 |  |  | R |  |  |  | R |  |  |  |  | I |
| CLO5 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | R |
| Tổng hợp học phần |  |  | R |  |  |  | R |  |  |  |  | I |

**5. Học liệu**

***5.1. Giáo trình***

[1]. Dan Holme (2011), *MCTS Self-Paced Training Kit (Exam 70-640) Configuring Windows 2008 Active Directory (2nd Edition)*, Microsoft Press.

***5.2. Tài liệu tham khảo***

[2]. Lê Tự Thanh, *Giáo trình Hệ điều hành Windows Server 2003*, NXB Thông tin và truyền thông, 2010.

[3]. *Quản Trị Hệ Thống Mạng Windows Server 2012*, Trung tâm Bách Khoa Aptech Hà Nội.

**6. Cấu trúc học phần**

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;

- Tổng số tuần học: 15 tuần;

- Phân bố: 04 tiết/ buổi x 01 buổi/ tuần = 01 buổi;

- Kiểm tra, đánh giá:

+ Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;

+ Kiểm tra định kì: 02 bài;

+ Thi kết thúc học phần: 01 bài

**7. Kế hoạch dạy học**

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

| **Tuần** | **Buổi** | **Nội dung dạy học** | **Số tiết** | **CĐR**  **của bài học** | **Hướng tới**  **CLOs** | **Hoạt động**  **dạy - học** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* |  |
| 1 | 1 | - Giới thiệu học phần  - **Chương 1: Giới thiệu và cài đặt hệ điều hành Windows Server**  1.1. Giới thiệu hệ điều hành Windows  1.2. Chuẩn bị cài đặt Windows Server  1.3. Cài đặt hệ điều hành Windows Server  1.4. Tự động hóa quá trình cài đặt | 4 | *- Nêu được các thông tin khái quát về học phần*  - Trình bày được khái quát về hệ điều hành Windows.  - Cài đặt được hệ điều hành Windows Server. | CLO1; CLO3; CLO5 | GV: - Giới thiệu đề cương chi tiết  - Thuyết giảng ngắn  - Đặt câu hỏi  - Nhấn mạnh những điểm chính  HV: - Nghe giảng, ghi chú  - Trả lời câu hỏi |
| 2 | 1 | **Chương 2: Quản lý dịch vụ Active Directory**  2.1. Các mô hình mạng  2.2. Giới thiệu dịch vụ Active Directory  2.3. Chức năng Active Directory  2.4. Kiến trúc của Active Directory | 4 | - Trình bày được các mô hình mạng  - Hiểu được kiến trúc, chức năng của Active Directory | CLO1; CLO3 | GV: - Thuyết giảng ngắn  - Đặt câu hỏi  - Nhấn mạnh những điểm chính  HV: - Nghe giảng, ghi chú  - Trả lời câu hỏi |
| 3 | 1 | 2.5. Cài đặt và cấu hình Active Directory | 4 | Cài đặt và cấu hình được Active Directory | CLO1; CLO3 | GV: - Thuyết giảng  - Demo ví dụ trên máy tính  - Đặt câu hỏi  - Cho làm bài tập  HV: - Nghe giảng, ghi chú  - Trả lời câu hỏi  - Làm bài tập |
| 4 | 1 | **Chương 3: Quản lý tài khoản người dùng và nhóm**  3.1. Định nghĩa tài khoản người dùng và tài khoản nhóm  3.2. Chứng thực và kiểm soát truy cập các tài khoản  3.3. Quản lý tài khoản người dùng và nhóm cục bộ | 4 | - Phân biệt được tài khoản người dùng, tài khoản nhóm cục bộ và nhóm trên Active Directory  - Cài đặt được chứng thực và kiểm soát truy cập các tài khoản  - Quản trị được các tài khoản người dùng và nhóm cục bộ | CLO1; CLO3 | GV: - Thuyết giảng  - Demo ví dụ trên máy tính  - Đặt câu hỏi  - Cho làm bài tập  HV: - Nghe giảng, ghi chú  - Trả lời câu hỏi  - Làm bài tập |
| 5 | 1 | 3.4. Quản lý tài khoản người dùng và nhóm trên Active Directory | 4 | Quản trị được các tài khoản người dùng và nhóm cục bộ | CLO1; CLO3 | GV: - Thuyết giảng  - Demo ví dụ trên máy tính  - Đặt câu hỏi  - Cho làm bài tập  HV: - Nghe giảng, ghi chú  - Trả lời câu hỏi  - Làm bài tập |
| 6 | 1 | **Chương 4: Chính sách hệ thống**  4.1. Chính sách hệ thống  4.1.1. Chính sách tài khoản người dùng  4.1.2. Chính sách cục bộ  4.1.3. IPSec | 4 | - Cài đặt được các chính sách tài khoản người dùng, chính sách cục bộ.  - Cài đặt được chính sách nhóm trên miền | CLO1; CLO3 | GV: - Thuyết giảng  - Demo ví dụ trên máy tính  - Đặt câu hỏi  - Cho làm bài tập  HV: - Nghe giảng, ghi chú  - Trả lời câu hỏi  - Làm bài tập |
| 7 | 1 | 4.2. Chính sách nhóm  4.2.1. Giới thiệu  4.2.2. Triển khai một chính sách nhóm trên miền | 4 |  | CLO1; CLO3 | GV: - Thuyết giảng  - Demo ví dụ trên máy tính  - Đặt câu hỏi  - Cho làm bài tập  HV: - Nghe giảng, ghi chú  - Trả lời câu hỏi  - Làm bài tập |
| 8 | 1 | 4.2.3. Chính sách nhóm trên người dùng và trên cấu hình máy  - Kiểm tra đánh giá định kỳ | 4 | - Cài đặt được chính sách nhóm trên người dùng và trên cấu hình máy.  - Đánh giá kết quả học tập của sinh viên. | CLO1; CLO3 | GV: - Thuyết giảng  - Demo ví dụ trên máy tính  - Đặt câu hỏi  - Cho làm bài tập  - Cho làm bài kiểm tra  HV: - Nghe giảng, ghi chú  - Trả lời câu hỏi  - Làm bài tập  - Làm bài kiểm tra |
| 9 | 1 | **Chương 5: Dịch vụ lưu trữ**  5.1. Quản lý ổ đĩa  5.1.1. Cấu hình đĩa lưu trữ  5.1.2. Quản lý việc nén dữ liệu trên đĩa  5.1.3. Thiết lập hạn ngạch đĩa | 4 | - Cấu hình được ổ đĩa  - Quản lý được việc nén dữ liệu trên đĩa  - Cài đặt được hạn ngạch đĩa | CLO2; CLO4 | GV: - Thuyết giảng  - Demo ví dụ trên máy tính  - Đặt câu hỏi  - Cho làm bài tập  HV: - Nghe giảng, ghi chú  - Trả lời câu hỏi  - Làm bài tập |
| 10 | 1 | **Chương 5: Dịch vụ lưu trữ**  5.2. Tạo và quản lý thư mục dùng chung  5.2.1. Tạo các thư mục dùng chung  5.2.2. Quản lý các thư mục dùng hcung  5.2.3. Quyền truy cập NTFS  5.2.4. DFS (Distributed File System) | 4 | Khởi tạo và quản trị được các thư mục dùng chung | CLO2; CLO4 | GV: - Thuyết giảng  - Demo ví dụ trên máy tính  - Đặt câu hỏi  - Cho làm bài tập  HV: - Nghe giảng, ghi chú  - Trả lời câu hỏi  - Làm bài tập |
| 11 | 1 | **Chương 6: Dịch vụ DHCP**  6.1. Giới thiệu dịch vụ DHCP  6.2. Hoạt động của giao thức DHCP  6.3. Cài đặt dịch vụ DHCP  6.4. Cấu hình dịch vụ DHCP  6.5. Cấu hình dành riêng địa chỉ IP | 4 | - Trình bày được kiến thức về dịch vụ DHCP  - Cài đặt và cấu hình được dịch vụ DHCP | CLO2; CLO4 | GV: - Thuyết giảng  - Demo ví dụ trên máy tính  - Đặt câu hỏi  - Cho làm bài tập  HV: - Nghe giảng, ghi chú  - Trả lời câu hỏi  - Làm bài tập |
| 12 | 1 | [**Chương**](file:///C:\Users\Hp\Desktop\GiaoAnJavaNangCao\GiaoTrinh\Giao%20Trinh%20Java%20nang%20cao.docx#_Toc374954528) **7: Dịch vụ DNS**  7.1. Tổng quan về DNS  7.2. Cách phân bố dữ liệu quản lý Domain Name  7.3. Cơ chế phân giải tên trong DNS  7.4. Cài đặt và cấu hình dịch vụ DNS | 4 | - Trình bày được kiến thức về DNS  - Cài đặt và cấu hình được dịch vụ DNS | CLO2; CLO4 | GV: - Thuyết giảng  - Demo ví dụ trên máy tính  - Đặt câu hỏi  - Cho làm bài tập  HV: - Nghe giảng, ghi chú  - Trả lời câu hỏi  - Làm bài tập |
| 13 | 1 | **Chương 8: Dịch vụ FTP**  8.1. Cài dặt dịch vụ FTP  8.2. Cấu hình dịch vụ FTP  8.3. Lưu trữ và phục hồi thông tinh cấu hình FTP | 4 | - Trình bày được kiến thức về dịch vụ FTP  - Cài đặt và cấu hình được dịch vụ FTP | CLO2; CLO4 | GV: - Thuyết giảng  - Demo ví dụ trên máy tính  - Đặt câu hỏi  - Cho làm bài tập  HV: - Nghe giảng, ghi chú  - Trả lời câu hỏi  - Làm bài tập |
| 14 | 1 | [**Chương 9:**](file:///C:\Users\Hp\Desktop\GiaoAnJavaNangCao\GiaoTrinh\Giao%20Trinh%20Java%20nang%20cao.docx#_Toc374954534) **Dịch vụ Web**  9.1. Cài đặt dịch vụ web IIS  9.2. Cấu hình Web Hosting trên IIS  9.3. Cấu hình bảo mật cho Website  9.4. Sao lưu và phục hồi cấu hình Website | 4 | - Trình bày được kiến thức về web IIS  - Cài đặt và cấu hình được dịch vụ web IIS | CLO2; CLO4 | GV: - Thuyết giảng  - Demo ví dụ trên máy tính  - Đặt câu hỏi  - Cho làm bài tập  HV: - Nghe giảng, ghi chú  - Trả lời câu hỏi  - Làm bài tập |
| 15 | 1 | - Kiểm tra đánh giá định kỳ  - Ôn tập | 4 | - Đánh giá kết quả học tập của sinh viên.  - Hiểu được những nội dung chủ yếu của học phần. | CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5 | GV: - Cho làm bài kiểm tra  - Tổng kết lý thuyết  - Đặt câu hỏi  - Cho làm bài tập  HV: - Làm bài kiểm tra  - Nghe giảng, ghi chú  - Trả lời câu hỏi  - Làm bài tập |

**8. Đánh giá học phần**

***8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

| **Thành phần, tên bài đánh giá** | **Trọng số** | **Nội dung đánh giá** | **Trọng số**  **con** | **Rubric**  **(đánh dấu x nếu có)** | **Hướng tới đánh giá CLOs** | **Cách thức đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1  Đánh giá chuyên cần | 10% | Ý thức tham gia học tập |  |  | CLO5 | Theo dõi và đánh giá cả quá trình học tập. |
| A2  Đánh giá định kỳ | 30% | Kiến thức về hệ điều hành Windows Server, dịch vụ Active Directory, quản lý tài khoản người dùng và nhóm và chính sách hệ thống.  Kỹ năng cài đặt, cấu hình Active Directory, quản trị tài khoản người dùng và nhóm, cấu hình chính sách hệ thống | 50% |  | CLO1; CLO3 | SV làm bài thực hành trên máy, GV chấm điểm |
| Kiến thức về các dịch vụ lưu trữ, DHCP, DNS, FTP, Web.  Kỹ năng triển khai, cài đặt và cấu hình được các dịch vụ mạng. | 50% |  | CLO2; CLO4 | SV làm bài thực hành trên máy, GV chấm điểm |
| A3  Đánh giá cuối kỳ | 60% | Kiến thức về hệ điều hành Windows Server, dịch vụ Active Directory, quản lý tài khoản người dùng và nhóm, chính sách hệ thống và các dịch vụ mạng.  Kỹ năng cài đặt, cấu hình và quản trị dịch vụ Active Directory, các tài khoản người dùng, tài khoản nhóm, các chính sách và các dịch vụ mạng. |  |  | CLO1; CLO2; CLO3; CLO4 | Sinh viên làm bài thi thực hành theo tổ chức của phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng, giáo viên chấm điểm. |

***8.2. Tiêu chí đánh giá***

*8.2.1. Đánh giá chuyên cần*

- Đi học đầy đủ: 6 điểm (60%, nghỉ 3 tiết học không lý do trừ 1 điểm)

- Hoàn thành đúng hạn các yêu cầu của giảng viên: 2 điểm (20%)

- Tích cực phát biểu, thảo luận trên lớp: 1 điểm (10%)

- Tự học, chủ động tìm tòi kiến thức: 1 điểm (10%)

*8.2.2. Kiểm tra định kỳ*

*8.2.2.1. Kiểm tra định kỳ số 1*

- Nội dung:

+ Kiến thức về hệ điều hành Windows Server, dịch vụ Active Directory, quản lý tài khoản người dùng và nhóm và chính sách hệ thống.

+ Kỹ năng cài đặt, cấu hình Active Directory, quản trị tài khoản người dùng và nhóm, cấu hình chính sách hệ thống.

- Hình thức: Thực hành trên máy

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Cài đặt và cấu hình dịch vụ Active Directory | - Nâng cấp được máy chủ Windows Server lên Domain Controller  - Join Domain các máy trạm vào tên miền theo yêu cầu. | 4 |
| 2 | Khởi tạo và quản trị tài khoản người dùng và nhóm | Khởi tạo được các tài khoản và nhóm theo yêu cầu. | 3 |
| 3 | Thiết lập các chính sách của hệ thống, người dùng và nhóm | Thiết lập đúng các chính sách cho hệ thống, cho người dùng và nhóm theo yêu cầu. | 3 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.2.1. Kiểm tra định kỳ số 2*

- Nội dung:

+ Kiến thức về các dịch vụ các dịch vụ lưu trữ, dịch vụ DHCP, dịch vụ DNS, dịch vụ FTP và dịch vụ Web.

+ Kỹ năng cài đặt và cấu hình được các dịch vụ lưu trữ, dịch vụ DHCP, dịch vụ DNS, dịch vụ FTP và dịch vụ Web.

- Hình thức: Thực hành trên máy

- Thời gian: 50 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kì**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Cài đặt và cấu hình dịch vụ lưu trữ | Khởi tạo và cài đặt được các thư mục dùng chung theo yêu cầu. | 4 |
| 2 | Cài đặt và cấu hình dịch vụ DHCP hoặc dịch vụ FTP | Cài đặt và cấu hình được dịch vụ DHCP hoặc dịch vụ FTP theo yêu cầu | 3 |
| 3 | Cài đặt và cấu hình dịch vụ DNS hoặc dịch vụ Web | Cài đặt và cấu hình được dịch vụ DNS hoặc dịch vụ Web theo yêu cầu | 3 |
| **Tổng điểm** | | | **10** |

*8.2.3. Thi kết thúc học phần*

- Nội dung:

+ Kiến thức về hệ điều hành Windows Server, dịch vụ Active Directory, quản lý tài khoản người dùng và nhóm và chính sách hệ thống.

+ Kiến thức về các dịch vụ các dịch vụ lưu trữ, dịch vụ DHCP, dịch vụ DNS, dịch vụ FTP và dịch vụ Web.

+ Kỹ năng cài đặt, cấu hình Active Directory, quản trị tài khoản người dùng và nhóm, cấu hình chính sách hệ thống.

+ Kỹ năng cài đặt và cấu hình được các dịch vụ lưu trữ, dịch vụ DHCP, dịch vụ DNS, dịch vụ FTP và dịch vụ Web.

- Hình thức: Thực hành trên máy

- Thời gian: 90 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần**

| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Cài đặt và cấu hình dịch vụ Active Directory | - Nâng cấp được máy chủ Windows Server lên Domain Controller  - Join Domain các máy trạm vào tên miền theo yêu cầu. | 2 |
| Khởi tạo và quản trị tài khoản người dùng và nhóm | Khởi tạo được các tài khoản và nhóm theo yêu cầu. | 2 |
| Thiết lập các chính sách của hệ thống, người dùng và nhóm | Thiết lập đúng các chính sách cho hệ thống, cho người dùng và nhóm theo yêu cầu. | 1 |
| 2 | Cài đặt và cấu hình dịch vụ lưu trữ | Khởi tạo và cài đặt được các thư mục dùng chung theo yêu cầu. | 2 |
| Cài đặt và cấu hình các dịch vụ mạng | Cài đặt và cấu hình được các dịch vụ mạng theo yêu cầu | 3 |
| **Tổng điểm** | | | 10 |

*Quảng Ninh, ngày ... tháng 08 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hiệu trưởng** | **Trưởng khoa** | **Người biên soạn**  **Lương Khắc Định** |